

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN TRẺ EM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *710* /QĐ-BVTE

Hải Phòng, ngày *05* tháng *6* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Báo cáo tài chính năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRẺ EM

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 28/TCCQ ngày 09/01/1975 của Ủy ban Hành chính thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Trẻ em trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND thành phố về việc thành lập Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em và phê duyệt Quy chế hoạt động tạm thời của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 43/2025/BCKT-CPAHATHANH ngày 07 tháng 2 năm 2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Thành;

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Y tế và Sở Tài chính ngày 12 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01/2016/GPHĐ-BV ngày 29/8/2016 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng cấp cho Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Báo cáo tài chính năm 2024 của Bệnh viện Trẻ em (Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Kiểm toán; Sở Y tế và Sở Tài chính đã xét duyệt và thẩm định quyết toán Thu – Chi năm 2024).

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng, bộ phận có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc BV;
- Lưu VT, TCKT.

Q. GIÁM ĐỐC



Ths.BSCKII.Trần Minh Cảnh

Tên cơ quan cấp trên: Sở Y tế Hải Phòng

Đơn vị báo cáo: **Bệnh viện Trẻ em**

Mẫu B01/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được Kiểm toán độc lập;
Sở Y tế và Sở Tài chính đã xét duyệt và thẩm định quyết toán Thu - Chi năm 2023)

Chương: 423

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I	Tiền	01		212,434	187,928
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05			
III	Các khoản phải thu	10		36,690	37,040
1	Phải thu khách hàng	11		1,848	13,451
2	Trả trước cho người bán	12		1,863	2,228
3	Phải thu nội bộ	13			
4	Các khoản phải thu khác	14		32,979	21,361
IV	Hàng tồn kho	20		32,325	31,442
V	Đầu tư tài chính dài hạn	25			
VI	Tài sản cố định	30		164,752	172,691
1	Tài sản cố định hữu hình	31		164,752	172,691
	- Nguyên giá	32		567,327	542,538
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	33		-402,575	-369,847
2	Tài sản cố định vô hình	35		0	0
	- Nguyên giá	36		512	512
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	37		-512	-512
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		168,982	168,982
VIII	Tài sản khác	45		62	238
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (50=01+05+10+20+25+30+40+45)	50		615,245	598,321

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	NGUỒN VỐN				
I	Nợ phải trả	60		203,148	223,069
1	Phải trả nhà cung cấp	61		19,757	23,719
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62		3,122	2,832
3	Phải trả nội bộ	63			
4	Phải trả nợ vay	64			
5	Tạm thu	65			
6	Các quỹ đặc thù	66		361	375
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		171,945	190,749
8	Nợ phải trả khác	68		7,963	5,394
II	Tài sản thuần	70		412,097	375,252
1	Nguồn vốn kinh doanh	71			
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72			
3	Các quỹ	73		397,159	357,081
4	Tài sản thuần khác	74		14,938	18,171
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)		80		615,245	598,321

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

[Signature]

[Signature]

[Signature]



[Signature]

CN.Phạm Thị Lan Anh CN.Đỗ Thị Thanh Mai Ths.Nguyễn Việt Anh Ths.BSCKII.Trần Minh Cảnh

Tên cơ quan cấp trên: Sở Y tế Hải Phòng

Đơn vị báo cáo: **Bệnh viện Trẻ em**

Mẫu B02/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

(Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán độc lập;
Sở Y tế và Sở Tài chính đã xét duyệt và thẩm định quyết toán Thu - Chi năm 2024)
Chương: 423

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1		18,804	7,004
	a. Từ NSNN cấp	2		18,804	7,004
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4			
2	Chi phí (05=06+07+08)	5		18,804	7,004
	a. Chi phí hoạt động	6		18,804	7,004
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	9			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		373,284	322,788
2	Chi phí	11		238,924	187,131
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		134,360	135,657
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30		31	43
2	Chi phí khác	31		3	
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32		27	43

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
V	Chi phí thuế TNDN	40		3,341	3,609
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		131,046	132,091
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52		134	120,091
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		6,000	12,000

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

AS

CN.Phạm Thị Lan Anh CN.Đỗ Thị Thanh Mai

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

um

Ths.Nguyễn Việt Anh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Ths.BSCKII.Trần Minh Cảnh